TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2026.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Lê Chánh Ngôn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: ông Phan Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2025/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 06/3/2026 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 10/2026/HNGĐST-QĐ ngày 23/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Trần Thị Bích Th – sinh năm 1993 – CCCD 060193005759**

Địa chỉ: thôn PL, xã HK, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: **ông Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1992 – CMND 261370510**
Địa chỉ: thôn T.Th, xã TQ, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến của nguyên đơn bà Trần Thị Bích Th: bà và ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2022, có đến Ủy ban nhân dân xã Tiến

Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng) để đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2014. Sau khi kết hôn cả 2 cùng chung sống tại thôn T.Th, xã TQ, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Thân thường xuyên nhậu nhẹt ở nhà, không lo làm ăn và có hành vi bạo lực gia đình với vợ thường xuyên trong thời gian dài. Đỉnh điểm là vào tháng 7/2018 do không thể chịu đựng nổi nữa nên vợ chồng đã ly thân, bà đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Hai bên nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Văn T1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kh.Th2 (sinh ngày 31/12/2014) hiện nay đang ở với ông Thân. Bà có nguyên vọng tiếp tục để ông Thân được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Văn T1 không đến Tòa án trình bày ý kiến dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cho ông Nguyễn Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Kh.Th2 (sinh ngày 31/12/2014). Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích Th nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T1 (cư trú tại: thôn T.Th, xã TQ, tỉnh Lâm Đồng), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Khu Vực 11 – Lâm Đồng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, cãi vã trong quá trình chung sống. Hai bên đã không còn chung sống từ năm 2018 đến nay.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích Th và ông Nguyễn Văn T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: bà Trần Thị Bích Th và ông Nguyễn Văn T1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kh.Th2 (sinh ngày 31/12/2014) đang do ông Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thuận có nguyện vọng giao cho ông Thân tiếp tục được quyền nuôi dưỡng con, quá trình giải quyết ông Thân không có ý kiến phản đối, nên có căn cứ giao cháu Nguyễn Ngọc Kh.Th2 (sinh ngày 31/12/2014) cho ông Thân trực tiếp nuôi dưỡng.

Do quá trình giải quyết ông Thân không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét

[4] xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Bích Th chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 266, 267, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích Th, bà Trần Thị Bích Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1;

Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Kh.Th2 (sinh ngày 31/12/2014), hiện đang ở với ông Nguyễn Văn T1.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Bích Th chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009677 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Trần Thị Bích Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ

Nơi nhận:
- *đương sự*
- *VKSND Khu Vực 11 – Lâm Đồng*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng*
- *Cơ quan Thi hành án dân sự*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng*
- *Lưu*

